



wàng diào

忘掉

verb · to forget

Example Sentences

qǐng wàng diào zhè jiàn shì

请忘掉这件事。

Please forget about this matter.

tā nǔ lì wàng diào guò qù de shī bài

他努力忘掉过去的失败。

He tried hard to forget past failures.

shí jiān huì bāng nǐ wàng diào nà xiē bù yú kuài de huí yì

时间会帮你忘掉那些不愉快的回忆。

Time will help you forget those unpleasant memories.

Trace each character, then write the word on your own.

忘	忘	忘	忘	忘	忘	忘	忘	忘	忘
掉	掉	掉	掉	掉	掉	掉	掉	掉	掉
掉	掉	掉							